

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 22/2021/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021, giữa:

+ **Nguyên đơn:** Chị Trương Hải H, sinh năm 1980.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn hộ số 512, tầng 5, nhà 2A, Khu ĐTM A, phường X1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chỗ ở hiện nay: Phòng 35, khu 2A, chung cư X, đường Hoàng L, phường X1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ **Bị đơn:** Anh Trần Nhật K, sinh năm 1980.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn hộ số 512, tầng 5, nhà 2A, Khu ĐTM A, phường X1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chỗ ở hiện nay: Phòng 35, khu 2A, chung cư X, đường Hoàng L, phường X1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Hải H và anh Trần Nhật K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trương Hải H và anh Trần Nhật K quá trình chung sống sinh được 02 con chung tên là: Trần Hoàng Bảo N, sinh ngày 24/4/2009 và Trần Hoàng Như N1, sinh ngày 20/9/2012. Hiện nay, các cháu đang sống cùng với chị H và anh K.

Nay ly hôn, hai bên đương sự tự nguyện thoả thuận về con chung như sau: Giao 02 cháu Trần Hoàng Bảo N và Trần Hoàng Như N1 cho chị Trương Hải H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh Trần Nhật K tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 4.000.0000 đồng/02 cháu (Cụ thể 2.000.000 đồng x 2 cháu = 4.000.000 đồng/01 tháng/02

cháu), kể từ tháng 02/2021 cho đến lúc cháu Trần Hoàng Bảo N và Trần Hoàng Như N1 trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người bị thi hành án không thi hành số tiền cấp dưỡng nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trương Hải H và anh Trần Nhật K công nhận không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Án phí ly hôn là 150.000 đồng, chị Trương Hải H phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn và anh Trần Nhật K phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, nhưng chị H và anh K tự nguyện thỏa thuận chị H chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng.

- Án phí cấp dưỡng: Anh Trần Nhật K phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật, nhưng chị Trương Hải H và anh Trần Nhật K tự nguyện thỏa thuận chị H chịu toàn bộ án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng.

Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà chị Trương Hải H phải chịu là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp đủ 300.000 đồng, căn cứ biên lai số 0002169 ngày 13/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Nay chị H không phải nộp nữa.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
  - VKSND thành phố H;
  - CC THADS thành phố H;
  - UBND phường X1, thành phố H;
- (Chị H và anh K ĐKKH số 52, quyền số 01/2008 ngày 09/6/2008)
- Đương sự;
  - Lưu hồ sơ vụ án;
  - Lưu dấu.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Huê**